

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-ST
Ngày 22-9-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh

Bà Trương Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội

Địa chỉ: Số 169 phố Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T; chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Đức Phổ, theo văn bản ủy quyền số 486/UQ-NHCS ngày 10/8/2020 của giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Đức Phổ.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; ông Phạm H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân D phường Phổ Th, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1991.

- Ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1992.

- Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1994.

Cùng trú tại: Tổ dân phố Tân D, phường Phổ Th, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt; bà Nguyễn Thị N, ông Phạm H, ông Phạm Văn Tr, ông Phạm Văn Q, bà Phạm Thị Thanh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ xác nhận danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) chương trình cho vay hộ nghèo ngày 28/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phổ Thạnh (nay là phường Phổ Thạnh); ngày 06/6/2015 Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Đức Phổ giải ngân cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền 12.000.000 đồng, theo sổ vay vốn có mã số 3500025388, lãi suất 0,75%/tháng, mục đích làm công trình nước sạch và vệ sinh môi trường, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 06/6/2020. Ngày 06/6/2018 bà N trả được 1.000.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn 11.000.000 đồng đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng cùng với tổ trưởng tổ tiết kiệm vay vốn, Ủy ban nhân dân phường và Hội phụ nữ phường Phổ Thạnh đến nhà làm việc yêu cầu bà N trả nợ nhiều lần nhưng vẫn không chịu trả. Nên khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ buộc bà Nguyễn Thị N, ông Phạm H có nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Đức Phổ số tiền gốc là 11.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.868.906 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 22/9/2022 là 3.394.329 đồng; tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 15.823.717 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N, ông Phạm H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông, bà: ông Phạm Văn Tr, ông Phạm Văn Q, bà Phạm Thị Thanh T đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu ý kiến:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 86 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Căn cứ các Điều 274, 275, 276, 280, 370 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Ngân hàng Chính sách xã hội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 26/11/2021 Ngân hàng Chính sách xã hội có đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị N, ông Phạm H có địa chỉ tại tổ dân phố Tân D, phường Phổ Th, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà ông Phạm Văn Tr ông Phạm Văn Q, bà Phạm Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không vì sự bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Đức Phổ (gọi tắt là Ngân hàng) cung cấp có tại hồ sơ thì bà Nguyễn Thị N có vay của Ngân hàng số tiền 12.000.000 đồng theo sổ vay vốn có mã số 3500025388, lãi suất 0,75%/tháng, mục đích làm công trình nước sạch và vệ sinh môi trường, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 06/6/2020. Ngày 06/6/2018 bà N trả được 1.000.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn 11.000.000 đồng đã chuyển sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ giải quyết buộc bà Nguyễn Thị N, ông Phạm H có nghĩa vụ trả số tiền gốc là tiền gốc là 11.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.868.906 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 22/9/2022 là 3.394.329 đồng; tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 15.823.717 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Th ký hợp đồng ủy nhiệm ngày 31/12/2014 về việc thu lãi, thu tiền gửi và thực hiện một số nội dung khác trong quy trình cho vay của Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án, thu thập tài liệu chứng cứ lời khai của bà Nguyễn Thị Th tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ (bút lục số 46, 57) thể hiện bà Nguyễn Thị Th có nhận của bà Nguyễn Thị N số tiền 11.000.000 đồng để trả cho Ngân hàng, nhưng đến hạn bà Thịnh không trả. Tại các biên bản làm việc ngày 11/05/2018, ngày 12/06/2018,

ngày 15/10/2018 giữa đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội – Phòng giao dịch Đức Phổ, đại diện Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Phổ Thạnh, Hội liên hiệp phụ nữ xã Phổ Thạnh (nay là phường Phổ Thạnh) với bà Nguyễn Thị Th đều xác định bà Nguyễn Thị Th đã chiếm dụng vốn của các hộ vay (trong đó có hộ bà Nguyễn Thị N) với tổng số tiền bà Th chiếm dụng là 388.840.000 đồng, bà Nguyễn Thị Th chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 370 BLDS 2015 “*Bên có nghĩa vụ có thể chuyển giao nghĩa vụ cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý, trừ trường hợp nghĩa vụ gắn liền với nhân thân của bên có nghĩa vụ hoặc pháp luật có quy định không được chuyển giao nghĩa vụ*”. Như vậy, theo các biên bản làm việc giữa đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội – Phòng giao dịch Đức Phổ, đại diện Ủy ban nhân dân xã Phổ Thạnh, Hội phụ nữ xã Phổ Thạnh với bà Nguyễn Thị Th nêu trên thì khoản vay của bà Nguyễn Thị N đã được chuyển giao nghĩa vụ cho bà Nguyễn Thị Th trả nợ cho Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh nhưng bà Nguyễn Thị Th đã chết trước thời điểm Tòa án thụ lý vụ án.

Mặt khác, năm 2020, Ngân hàng Chính sách xã hội có đơn tố giác hành vi của bà Th đến cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ; quá trình xác minh cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ xác định giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Th tự nguyện thỏa thuận dân sự với nhau đối với khoản tiền bà Th chiếm đoạt và bà Th cam kết trả nợ cho Ngân hàng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ xác định hành vi của bà Nguyễn Thị Th không cấu thành tội phạm và không khởi tố vụ án hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội.

[2.2] Về án phí: Ngân hàng chính sách xã hội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[2.3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, Điều 147, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 274, 275, 276, 280, 370 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị N ông Phạm H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 11.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.868.906 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 22/9/2022 là 3.394.329 đồng; tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 15.823.717 đồng.

2. Về án phí: Ngân hàng Chính sách xã hội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hậu